

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2021/TLST - HNGĐ ngày 24.3.2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn T**- Sinh năm: 1967;

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Lệ C**- Sinh năm: 1968;

Cùng nơi cư trú: xx Nguyễn Huy Tường, tổ xx phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Ông T có mặt, bà C vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và bà Lê Thị Lệ C kết hôn vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng chuyển đến cư trú tại xx Nguyễn Huy Tường, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau,

gây tổn hại tinh thần cho nhau. Đến nay, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, mong Tòa án xét xử cho tôi được ly hôn với bà Lê Thị Lệ Chi.

- Về con chung: Tôi và bà Chi có 03 con chung Lê Thị Thu Tr - Sinh năm: 1989; Lê Thị Thu Th - Sinh năm: 1990 và Lê Thị Thu Th2 - Sinh năm: 1992. Các con chung đã thành niên không yêu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, bà Lê Thị Lệ Chi không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hòa giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa ông Lê Văn Tvà bà Lê Thị Lệ Chi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 30/6/2021 và cũng như phiên toà hôm nay, Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là bà Lê Thị Lệ C nhưng bà Chi vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt bà Lê Thị Lệ C.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với bà Lê Thị Lệ C thì thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Văn T và bà Lê Thị Lệ C có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào năm 1987. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Theo ông Lê Văn T trình bày thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do ông bà bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau trong thời gian dài và cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Ông T xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với bà C, nên mong muốn được ly hôn với bà Lê Thị Lệ C.

Bà Lê Thị Lệ C không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy: Ông Lê Văn T và Bà Lê Thị Lệ C có cư trú tại xx Nguyễn Huy Tưởng, tổ xx phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và kéo dài nhiều năm, nguyên nhân là do bà Chi hay lớn tiếng. Do vậy, việc ông Lê Văn T cho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do bà Chi thường xuyên xung đột, cãi nhau trong thời gian dài là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng Bà Lê Thị Lệ C vẫn có tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bà Lê Thị Lệ C không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Lê Văn T và bà Lê Thị Lệ C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Lê Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Lệ C như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Lê Văn T và bà Lê Thị Lệ C có 03 con chung Lê Thị Thu Tr - Sinh năm 1989; Lê Thị Thu Th - sinh năm 1990 và Lê Thị Thu Th2 - sinh năm 1992. Các con đã thành niên không yêu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét. Trường hợp, sau này các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lê Văn T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v " Tranh chấp ly hôn " của Ông Lê Văn T đối với Bà Lê Thị Lệ C.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ông Lê Văn T – Sinh năm: 1967 được ly hôn với bà Lê Thị Lệ C - Sinh năm: 1968;

(*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 677, ngày 02/12/1987 của UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật*)

- *Về quan hệ con chung:* Ông Lê Văn T và bà Lê Thị Lệ C có 03 con chung Lê Thị Thu Tr - Sinh năm: 1989; Lê Thị Thu Th – Sinh năm: 1990 và Lê Thị Thu Th2 – Sinh năm: 1992. (Các con đã thành niên).

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Văn T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, bà Thắng đã nộp theo biên lai thu số 0009269 ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Ông Lê Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Lê Thị Lệ C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND P. An Khê;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình